TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/4/2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 506/2019/ TLST - HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm: 19xx; ĐKHKTT tại: Tổ x, khu S1, phường S, thành phố P, tỉnh N - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh D, sinh năm: 1984; ĐKHKTT tại: Tổ x, khu S1, phường S, thành phố P, tỉnh N; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 2, Trại giam N (Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện B (nay là thành phố L), tỉnh N) - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và đơn xin xử án vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N đều trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh D kết hôn hợp pháp vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường S. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu 01 năm, sau kết hôn về sống tại nhà chồng thuộc tổ x, khu S1, phường S, thành phố P. Cuộc sống chung của vợ chồng chị sau kết hôn chỉ hạnh phúc được 01 năm thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc, ngoại tình. Anh chị cũng đã bình tĩnh nói chuyện với nhau nhưng cũng không tìm được tiếng nói chung, anh D không thông cảm cho tính chất công việc của chị phải đi làm cả ngày mà còn ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh chị. Không chịu đựng được việc bị anh D bạo hành nên chị đã xin phép gia

đình nhà chồng đi làm tại thành phố C từ năm 2014, anh chị sống ly thân từ đó. Đến năm 2016 chị biết tin anh D bị xét xử về 02 tội "Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép", phải chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam N với mức án tù 08 năm 06 tháng. Trong thời gian anh D phải đi chấp hành án, chị cùng với gia đình nhà chồng đi thăm anh D cũng chỉ vì muốn cho con được gặp bố, thực tế anh chị không còn tình cảm dành cho nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể khắc phục được mà còn ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Vũ Mạnh D có 01 con chung là Vũ Phương V, sinh ngày 10/01/20xx, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên vì từ nhỏ con chung đã ở cùng với chị và ông bà nội; Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án con chung có nguyện vọng ở cùng với chị, anh D đang phải chấp hành án với thời gian cải tạo dài nên không có điều kiện và khả năng để nuôi con chung. Hiện nay chị làm lao động tự do thu nhập trung bình 6 triệu đồng/tháng nên đảm bảo được các điều kiện nuôi con, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con, anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam N thể hiện quan điểm cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị N vào năm 2011 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường S trên cơ sở tự nguyện, cuộc sống vợ chồng anh sau kết hôn hạnh phúc cho đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên không còn hạnh phúc, cùng thời gian này anh chị sống ly thân được gần một năm thì anh bị công an thành phố P bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép", bị Tòa án thành phố P xử phạt mức án 08 năm 06 tháng tù, hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam N. Tình cảm vợ chồng anh không còn dành cho nhau, chị N có đơn xin ly hôn anh đồng ý, do không trực tiếp đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn nên anh đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung đúng như chị N đã trình bày, do chị N không có công việc ổn định và thời gian gần đây (khoảng 02 năm) không ở nhà chăm sóc con vì con chung của anh chị đang ở cùng với ông bà nội nên anh đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung của anh chị cho ông bà nội nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại

phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Hồng N yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Mạnh D hiện cư trú tại địa bàn thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố P đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự, chị N và anh D đều có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng N và anh Vũ Mạnh D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P vào năm 2011. Sau kết hôn, vợ chồng chị về sống tại nhà chồng ở tổ 5, khu S1, phường S, thành phố P. Lời khai của anh chị về thời gian chung sống hạnh phúc và nguyên nhân mâu thuẫn không giống nhau, nhưng có căn cứ để xác định giữa chị N và anh D đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng**:** Chị N cho rằng vợ chồng chỉ hạnh phúc được một năm đầu, sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D ham chơi, không quan tâm đến gia đình, anh D không thông cảm với tính chất công việc của chị N mà còn ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh chị nên từ năm 2014 anh chị đã phải sống ly thân nhau. Anh D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau nhưng đến tháng 5/2016 thì mới phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân nhau, sau đó anh bị Tòa án Cẩm Phả xét xử về 02 tội "Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép" với mức án là 8 năm 06 tháng, hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam N. Anh chị cũng đã bình tĩnh nói chuyện với nhau để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Lời khai của chị N và anh D về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú nên chị N, anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh D.

* Về con chung**:** Chị Vũ Thị Hồng N và anh Vũ Mạnh D có 01 con chung là Vũ Phương V, sinh ngày 10/01/20xx, chị N có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn vì hiện nay anh D đang phải chấp hành án không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, được nuôi con chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con, hiện chị làm nghề tự do có thu nhập trung bình là 6 triệu

đồng/tháng, đảm bảo để nuôi dưỡng con tốt. Anh D có quan điểm muốn giao cho ông bà nội nuôi dưỡng con chung vì hiện nay chị N không có công việc ổn định, khoảng 02 năm nay không ở nhà và chăm sóc con, cả hai anh chị không thống nhất được quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại chị N có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, chị không bị Tòa án hạn chế quyền đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình, chị có sức khỏe, làm lao động tự do, có thu nhập ổn định để nuôi dưỡng con chung; Bản thân con chung của anh chị cũng có quan điểm đề nghị Tòa án "được trực tiếp sống cùng mẹ Nhung". Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh, tham khảo ý kiến tại địa phương, nơi chị N và con chung của anh chị đang sinh sống, đại diện khu phố cũng có quan điểm: "Hiện nay anh D đang thi hành án phạt tù không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên Tòa án nên giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng".

Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung là Vũ Phương V cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi); Không chấp nhận yêu cầu giao con chung của anh chị cho ông bà nội nuôi dưỡng như quan điểm của anh D. Do chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nên anh D không phải cấp dưỡng cho con chung, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56**,** 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hồng N và anh Vũ Mạnh D.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Phương V, sinh ngày 10/01/20xx cho chị Vũ Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Mạnh D không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp

ngày 09/12/2019 theo biên lai số: 0004924 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quýnh